TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103**/2023/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ trụ sở: Số 442 N, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Phòng Quản lý nợ.

Ông Lê Thanh H uỷ quyền cho bà K - Nhân viên xử lý nợ; Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, Toà nhà ACB, số 444A-446 C, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng (Văn bản uỷ quyền ngày 15/6/2023).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ tính đến ngày 23/11/2023 tổng cộng là 262.825.418 (hai trăm sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm mười tám) đồng, trong đó, vốn gốc là 172.458.313 (một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn ba trăm mười ba) đồng, lãi trong hạn là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, lãi quá hạn là 60.048.954 (sáu mươi triệu không trăm bốn mươi tám nghìn

chín trăm năm mươi bốn) đồng, phạt chậm trả lãi là 5.326.151 (năm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn một trăm năm mươi mốt), đồng. Thời hạn trả cụ thể như sau:

- Ngày 28/12/2023 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/01/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/02/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/3/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/4/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/5/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/6/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/7/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/8/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/9/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/10/2024 trả 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 28/11/2024 trả tất toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi phát sinh còn lại theo Hợp đồng cấp tín dụng số SGN.CN.2289.161220 ngày 16/12/2020, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Kể từ ngày 24/11/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Văn H còn có nghĩa vụ trả tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số SGN.CN.2289.161220 ngày 16/12/2020, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trường hợp ông Phạm Văn H vi phạm bất kỳ một lần thanh toán nào thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại và lãi phát sinh.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.571.000 (sáu triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng do ông Phạm Văn H có nghĩa vụ chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002220 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân